

Số: /ĐA-UBND

Tân An, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, sáp nhập các trường: Mầm non, Tiểu học và
Trung học cơ sở trên địa bàn xã**

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

A. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Trên địa bàn xã Tân An có 02 trường mầm non gồm trường Mầm non Tân An và trường mầm non Hà Lang, cụ thể:

1. Trường Mầm non Tân An

1.1. Thông tin chung

TT	Nội dung	Thông tin cụ thể
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường Mầm non Tân An
2	Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có)	Không
3	Loại hình, cấp học	Trường công lập, cấp học mầm non
4	Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã Tân An
5	Địa chỉ trụ sở chính, điểm trường	Thôn An Thịnh, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang Điểm trường: Thôn An Thịnh, Thôn Tân Minh, Thôn Tân Cường
6	Số điện thoại; fax; website; email	- Số điện thoại của Hiệu trưởng: 0982. 125.187 - Website: - Email: mntanan.xtanan@tuyenquang.gov.vn
7	Quyết định thành lập/cho phép thành lập	Số 07/QĐ-UBND, ngày 19/7/2025 của UBND xã Tân An, Quyết định về việc thành lập Trường Mầm non Tân An thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.

TT	Nội dung	Thông tin cụ thể
8	Quyết định đổi tên/tổ chức lại (nếu có)	Không
9	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có)	Không
10	Chức năng, nhiệm vụ	- Là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi trên địa bàn xã Tân An theo quy định của pháp luật. - Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; góp phần hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một.
11	Tư cách pháp nhân	Con dấu riêng Tài khoản: 9523.4.1094705; 9527.4.1094705 Mã đơn vị QHNS: 1094705 Mã số thuế: 5000453665
12	Phạm vi tuyển sinh	Tuyển sinh 11 thôn thuộc địa bàn xã Tân An cũ
13	Tổ chức Đảng, đoàn thể	Chi bộ Trường Mầm non Tân An Chi đoàn Trường Mầm non Tân An
14	Thông tin khác	Không

1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Tân An được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006 được tách ra từ trường Tiểu học Tân An 1 và trường Tiểu học Tân An 2. Sau thực hiện chính quyền địa phương hai cấp Trường MN Tân An được thành lập theo Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 19/7/2025 của UBND xã Tân An về việc thành lập Trường Mầm non Tân An thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.

Trường có 01 trường chính và 03 điểm trường lẻ (An Thịnh, Tân Cường, Tân Minh), có 13 nhóm, lớp/308 trẻ.

Cơ cấu tổ chức: Chi bộ Đảng có 19 đảng viên sinh hoạt chiếm tỷ lệ 67,8% số cán bộ giáo viên trong Nhà trường; 03 tổ chuyên môn (Nhà trẻ, Mẫu giáo 3,4 tuổi và Mẫu giáo 5 - 6 tuổi).

1.3. Tổ chức bộ máy

Nhóm nhân sự	Được giao/phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
Cán bộ quản lý	3	3	0	01 Hiệu trưởng 02 Phó Hiệu trưởng
Giáo viên	25	25	0	- Biên chế: 21 - Hợp đồng bù số lượng còn thiếu: 03 - HĐ 111: 01
Nhân viên chuyên môn dùng chung	0	0	0	
Hỗ trợ, PV/hợp đồng	0	0	0	
Tổng cộng	28	28	0	

- Cơ cấu tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bộ phận khác: *03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.*

- Trình độ đào tạo, chức danh nghề nghiệp, cơ cấu hạng, lý luận chính trị, độ tuổi, thời điểm nghỉ hưu dự kiến:

+ Trình độ đào tạo: Đại học: 06; Cao đẳng: 22

+ Chức danh nghề nghiệp: GVMN Hạng II: 04; GVMN hạng III: 20

+ Lý luận chính trị: Trung cấp 03; Sơ cấp 13

+ Độ tuổi: Dưới 37 tuổi: 01; Từ 38 đến 42 tuổi: 19; Từ 43 đến 47 tuổi: 5; Từ 53 đến 57 tuổi: 03 Dự kiến nghỉ hưu năm 2027.

1.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trong những năm qua, Trường Mầm non Tân An đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành Giáo dục; triển khai đầy đủ Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm; thực hiện tốt công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Kết quả huy động, duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, phân luồng:

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 51.6% (vượt 1.6% so với kế hoạch giáo); mẫu giáo đạt 100%, đặc biệt trẻ 5 tuổi, đạt và duy trì theo chỉ tiêu được giao.

+ Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trên địa bàn.

- Kết quả chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng, công nhận chuẩn quốc gia, thành tích nổi bật:

+ Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từng bước được nâng lên; tỷ lệ trẻ phát triển đạt yêu cầu theo các lĩnh vực giáo dục hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Công tác bảo đảm an toàn cho trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe được thực hiện hiệu quả.

+ Duy trì các tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1; chuẩn quốc gia mức độ 1. Nhiều năm liền tập thể nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; nhiều cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và được các cấp khen thưởng. Năm học 2025 – 2026 nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đề nghị công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến xuất sắc.

- Những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động:

+ Cơ sở vật chất tại một số điểm trường chưa đồng bộ; trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi ở một số lớp còn thiếu hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục; nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế.

+ Số điểm trường lẻ còn 03 điểm, điều kiện đi lại của một bộ phận trẻ và phụ huynh còn khó khăn nên ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục và huy động trẻ ra lớp. Chất lượng giáo dục giữa các điểm trường chưa thật sự đồng đều; việc ứng dụng chuyển đổi số và khai thác thiết bị công nghệ thông tin của một số giáo viên cần tiếp tục được nâng cao.

1.5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Cấp/khối/nhóm	Số lớp/nhóm	Số người học	Bình quân/lớp	Ghi chú
Nhà trẻ	4	78	19,5	
Mẫu giáo	9	230	25,5	Mẫu giáo 3 – 4 tuổi; Mẫu giáo 4 – 5 tuổi; Mẫu giáo 5 – 6 tuổi; Mẫu giáo ghép 3, 4 tuổi; Mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi

Cấp/khối/nhóm	Số lớp/nhóm	Số người học	Bình quân/lớp	Ghi chú
Tổng cộng	13	308	23,7	

- Các nhóm người học cần hỗ trợ đặc thù (khuyết tật, dân tộc thiểu số, hộ nghèo, bán trú/nội trú, đi lại xa): Khuyết tật: 02 cháu; Dân tộc thiểu số: 289 cháu; Hộ nghèo: 25 cháu; Cận nghèo: 14 cháu.

1.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Hồ sơ pháp lý đất	Phòng học/chức năng	Tình trạng	Dự kiến sau sáp nhập
Trụ sở chính thôn An Thịnh	2.319	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 728354 do UBND tỉnh Tuyên Quang	04 phòng học; 02 phòng chức năng	Sử dụng tốt	Trường chính
Điểm trường An Thịnh	0	Không có GCN, đang nằm trong sổ bìa đỏ của Trường Tiểu học Tân An	04 phòng học	Sử dụng tốt	Điểm trường
Điểm trường Tân Cường	300	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 728358 do UBND tỉnh Tuyên Quang	03 phòng học	Sử dụng tốt	Điểm trường
Điểm trường Tân Minh	633	Giấy chứng nhận QSDĐ số BM 728361 do UBND tỉnh Tuyên Quang	02 phòng học	Sử dụng tốt	Điểm trường

- Thiết bị dạy học, thư viện, phòng bộ môn, bếp ăn, ký túc xá/bán trú, công trình nước sạch và vệ sinh:

- + Trang thiết bị dạy học: Hiện có 08; Thiếu 05 bộ của Mẫu giáo 3, 4 tuổi.
- + Phòng học bộ môn: 02 (Phòng nghệ thuật và thể chất)
- + Bếp ăn: 04 bếp (Nấu ăn tại 02 bếp và đưa cơm đi 02 điểm).
- + Công trình nước sạch: 03 công trình
- + Công trình vệ sinh: 15 công trình (học sinh: 13; Giáo viên: 02)

- Hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, thiết bị họp trực tuyến, phần mềm, cơ sở dữ liệu:

Nhà trường sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, dịch vụ công, phần mềm kế toán, website và cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm kế hoạch giáo dục; cập nhật dữ liệu trẻ, giáo viên lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo tiến độ; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giảm thiểu việc sử dụng văn bản, hồ sơ giấy. Các thiết bị truyền, thiết bị họp trực tuyến đáp ứng cơ bản yêu cầu.

Nội dung	Số liệu tại thời điểm chốt: 30/06/2026	Hồ sơ/đối chiếu	Phương án xử lý sơ bộ
Dự toán thu, chi ngân sách năm 2026:	Giao: 10.930.568.000 Chi: 4.394.720.478	Đối chiếu quý II /2026	Tiếp tục sử dụng
Tiền gửi, tiền mặt, quỹ	0	Sổ quỹ tiền mặt, xác nhận số dư tiền gửi	
Tài sản cố định, công cụ dụng cụ	11.230.359.331	Sổ tài sản năm 2025	Tiếp tục sử dụng
Công nợ phải thu, phải trả	47.221.000	Thanh toán các khoản nợ với nhà cung cấp	Tiếp tục sử dụng
Hợp đồng đang thực hiện	1.500.000	Hợp đồng bảo vệ trường học	Tiếp tục sử dụng
Đơn thư, tranh chấp, vụ việc pháp lý (nếu có)	0		

2. Trường Mầm non Hà Lang

2.1. Thông tin chung

TT	Nội dung	Thông tin cụ thể
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường Mầm non Hà Lang
2	Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có)	Không
3	Loại hình, cấp học	Công lập, mầm non
4	Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã
5	Địa chỉ trụ sở chính, điểm	Điểm trường chính: Thôn Hà Lang

TT	Nội dung	Thông tin cụ thể
	trường	Điểm lẻ: Thôn Tho, Thôn Phía Xeng
6	Số điện thoại; fax; website; email	Số điện thoại: Hiệu trưởng: 0979268609; website; Email: c0halangch.tuyenquang@moet.edu.vn ;
7	Quyết định thành lập/cho phép thành lập	Quyết định Số 08/QĐ-UBND ngày 19/7/2025, Quyết định Về việc thành lập Trường Mầm non Hà Lang thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang
8	Quyết định đổi tên/tổ chức lại (nếu có)	Không có
9	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có)	Không có
10	Chức năng, nhiệm vụ	- Là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi trên địa bàn xã Tân An theo quy định của pháp luật. - Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; góp phần hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một.
11	Tư cách pháp nhân	Con dấu riêng Tài khoản: 9523.4.1094473; Mã đơn vị QHNS: 1094473; Mã số thuế: 5000545919
12	Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Tuyển sinh các thôn tại địa bàn xã Hà Lang cũ
13	Tổ chức Đảng, đoàn thể	Chi bộ Trường Mầm non Hà Lang Chi đoàn Trường Mầm non Hà Lang
14	Thông tin khác	Không

2.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường Mầm non Hà Lang được thành lập năm 2008. Được tách từ trường Tiểu học Hà Lang. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp Trường Mầm non Hà Lang được thành lập lại theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày

19/7/2025 của UBND xã Tân An về việc thành lập Trường Mầm non Hà Lang thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.

- Trường Mầm non Hà Lang có 01 trường chính và 03 điểm trường, CSVC bảo đảm cho công tác duy trì tỷ lệ chuyên cần và ăn bán trú.

2.3. Tổ chức bộ máy

Nhóm nhân sự	Được giao/phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
Cán bộ quản lý	03	03	0	01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng
Giáo viên	21	21	0	GV mầm non
Nhân viên chuyên môn dùng chung	1	1	0	Kế toán
Hỗ trợ, phục vụ/hợp đồng	0	0	0	
Tổng cộng	25	25	0	

- Cơ cấu tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bộ phận khác: CBGV làm kiêm nhiệm;

- Trình độ đào tạo, chức danh nghề nghiệp, cơ cấu hạng, lý luận chính trị, độ tuổi, thời điểm nghỉ hưu dự kiến:

Trình độ chuẩn trở lên $25/25 = 100\%$; Trên chuẩn $10/25 = 40\%$;

Cụ thể: Đại học: $10/25 = 40\%$; Cao đẳng: $15/25 = 60\%$;

Lý luận chính trị, Trung cấp $3/25$; sơ cấp $17/25$;

Độ tuổi, thời điểm nghỉ hưu dự kiến:

Dưới 37 tuổi: 01; Từ 38 đến 42 tuổi: 19; Từ 43 đến 47 tuổi: 5; Từ 53 đến 57 tuổi: 01 Dự kiến nghỉ hưu năm 2027.

2.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục từ khi được phép hoạt động đến trước khi sáp nhập:

+ Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành Giáo dục; triển khai đầy đủ Chương trình Giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung

tâm; thực hiện tốt công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Kết quả huy động, duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, phân luồng:

+ Duy trì 4/4 điểm trường đều ăn bán trú đạt 100%;

+ Đảm bảo an toàn thuyết đối cho trẻ đạt 100%;

+ Học sinh Mẫu giáo huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp học đạt 100%;

+ Học sinh nhà trẻ huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu cấp trên giao;

+ Trẻ phát triển bình thường cân nặng và chiều cao trên 90%; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi dưới 10%;

+ Trẻ 5 tuổi là người dân tộc được học Tiếng Việt và hoàn thành chương trình trước khi vào lớp 1 đạt 100%.

+100% trẻ được cân đo, khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi biểu đồ phát triển

- Kết quả chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng, công nhận chuẩn quốc gia, thành tích nổi bật: Chưa đạt chuẩn quốc gia.

- Những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động:

CSVN còn thiếu các phòng chức năng, trang thiết bị dạy học thiếu 7/10 nhóm lớp; đồ chơi ngoài trời thiếu 2 bộ; Trường chưa có đất quy hoạch riêng để xây dựng trường.

2.5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Cấp/khối/nhóm	Số lớp/nhóm	Số người học	Bình quân/lớp	Ghi chú
Khối Nhà Trẻ	04	76	19	Nhóm lớp ghép 2 độ tuổi
Khối Mẫu giáo	06	161	26,8	có 3 lớp ghép 3-5 tuổi; 3 lớp độc lập
Tổng cộng	10	237	-	

2.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Hồ sơ pháp lý đất	Phòng học/chức năng	Tình trạng	Dự kiến sau sáp nhập
Trụ sở chính	2000	Chung hồ sơ trường	8 phòng; 6	Xuống cấp 2	Phân hiệu

Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Hồ sơ pháp lý đất	Phòng học/chức năng	Tình trạng	Dự kiến sau sáp nhập
		Tiểu học Hà Lang	phòng học; 1 nhà bếp; 1 phòng họp;	phòng học	
Điểm trường Tho	905	Tờ bản đồ số: 0730231103	02 phòng	Đang sử dụng	Điểm trường
Điểm trường 736	960	Tờ bản đồ số: 0730231118	02 phòng	Xuống cấp 1 phòng	Điểm trường
Điểm trường Phia Xeng	350	Chung hồ sơ trường Tiểu học Hà Lang	1 phòng	Xuống cấp 1 phòng	Điểm trường

- Thiết bị dạy học, thư viện, phòng bộ môn, bếp ăn, ký túc xá/bán trú, công trình nước sạch và vệ sinh:

+ Thiết bị dạy học thiếu 7/10 nhóm lớp; thư viện không có, phòng bộ môn không có;

+ Bếp ăn có 3 bếp đang dùng

+ Công trình nước sạch có 4/4 điểm; Nhà vệ sinh có đủ cho 10 nhóm lớp;

Nội dung	Số liệu tại thời điểm chốt	Hồ sơ/đối chiếu	Phương án xử lý sơ bộ
Dự toán thu, chi ngân sách năm 2026	10.563.907.000	Đối chiếu kho bạc quý II	Tiếp tục sử dụng
Tiền gửi, tiền mặt, quỹ	11.817.801	Xác nhận số dư tài khoản tiền gửi	Tiếp tục sử dụng
Tài sản cố định, công cụ dụng cụ	6.828.357.000	Sổ tài sản	Tiếp tục sử dụng
Công nợ phải thu, phải trả	0		
Hợp đồng đang thực hiện	2.000.000	HĐ bảo vệ	Tiếp tục sử dụng
Đơn thư, tranh chấp, vụ việc pháp lý (nếu có)			

II. CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Cấp giáo dục phổ thông gồm có 03 trường: Trường Tiểu học Tân An, Trường Tiểu học Hà Lang và Trường THCS Tân An.

1. Trường Tiểu học Tân An

1.1. Thông tin chung

TT	Nội dung	Thông tin cụ thể
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Tân An
2	Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có)	Không
3	Loại hình, cấp học	Công lập, tiểu học
4	Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã Tân An
5	Địa chỉ trụ sở chính, điểm trường	Điểm chính: Thôn An Thịnh, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang; 02 điểm lẻ: Điểm trường Tân Minh (thôn Tân Minh, xã Tân An), điểm trường Tân Cường (thôn Tân Cường, xã Tân An)
6	Số điện thoại; fax; website; email	Số điện thoại: 0869.534.540 Email: c1so2tanan.tuyenquang@moet.edu.vn
7	Quyết định thành lập/cho phép thành lập	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND xã Tân An về việc thành lập Trường Tiểu học Tân An, thuộc UBND xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang
8	Quyết định đổi tên/tổ chức lại (nếu có)	Không
9	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có)	Không
10	Chức năng, nhiệm vụ	Triển khai chương trình giáo dục tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
11	Tư cách pháp nhân	Con dấu riêng Tài khoản: 3.713.0.1129072.00000 Mã đơn vị QHNS: 1129072 Mã số thuế: 5000229014

TT	Nội dung	Thông tin cụ thể
12	Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Các thôn địa bàn xã Tân An cũ
13	Tổ chức Đảng, đoàn thể	Chi bộ cơ sở; Chi đoàn, Liên đội
14	Thông tin khác	

1.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Tân An được thành lập năm 2019 trên cơ sở hợp nhất 2 trường: Trường Tiểu học số 1 Tân An và Trường Tiểu học số 2 Tân An. Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp Trường Tiểu học Tân An được thành lập lại theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND xã Tân An về việc thành lập Trường Tiểu học Tân An thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.

Khu vực tuyển học sinh có 11 thôn (xã Tân An cũ). Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%. HS hoàn thành chương trình lớp học hàng năm trên 97%; Hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

Trường có 03 điểm trường tổ chức dạy học: Điểm trường chính đặt tại thôn An Thịnh; điểm trường Tân Minh đặt tại thôn Tân Minh; điểm trường Tân Cường đặt tại thôn Tân Cường.

1.3. Tổ chức bộ máy

Nhóm nhân sự	Được giao/phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
Cán bộ quản lý	3	3	0	01 Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng
Giáo viên	29	29	0	GV văn hóa: 23 (1 kiêm nhiệm TPT Đội chuyên trách) Trong đó có 02 Hợp đồng đến hết tháng 8/2026; 03 GV đã có Quyết định nghỉ hưu trước tuổi theo NĐ 154) GV bộ môn: 6 (Tiếng Anh: 1; GDTC: 2; Mỹ thuật: 1; Âm nhạc: 1; Tin học: 1)
Nhân viên chuyên môn dùng chung	1	1	0	Kế toán chung 3 trường Tiểu học, Mầm non, THCS Tân An.

Nhóm nhân sự	Được giao/phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
Hỗ trợ, phục vụ/hợp đồng	0	0	0	Bảo vệ: 2 người hợp đồng thỏa thuận
Tổng cộng	33	33	0	

- Cơ cấu tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bộ phận khác: có 05 Tổ chuyên môn; 01 Tổ Văn phòng. Có GV kiêm nhiệm hoặc được phân công phụ trách. Thư viện, Thiết bị đồ dùng dạy học; Y tế học đường, văn thư, thủ quỹ.

- Trình độ đào tạo, chức danh nghề nghiệp, cơ cấu hạng, lý luận chính trị, độ tuổi, thời điểm nghỉ hưu dự kiến:

+ Trình độ đào tạo: Đại học: 23 người; Cao đẳng: 5 người; Trung cấp: 5 người.

+ Chức danh nghề nghiệp, cơ cấu hạng: Hạng I: 1 người; Hạng II: 6 người; hạng III: 14 người; hạng 4: 9 người; Hạng khác (kế toán): 1 người.

+ Lý luận chính trị: Trung cấp: 3 đ/c; Sơ cấp: 23 đ/c.

+ Dưới 37 tuổi: 13 (có 02 hợp đồng đến hết tháng 8/2026); Từ 38 đến 42 tuổi: 03; Từ 43 đến 47 tuổi: 4; Từ 48 đến 52 tuổi: 3; Từ 53 đến 57 tuổi: 10 (Đã có QĐ nghỉ hưu từ 01/8/2026: 3; Dự kiến nghỉ hưu năm 2027: 03.

1.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục từ khi được phép hoạt động đến trước khi sáp nhập: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, hoàn thành tốt chỉ tiêu các năm học.

- Kết quả huy động, duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, phân luồng: Huy động 100% trẻ trong độ tuổi 6 đến 14 tuổi học tiểu học; Đạt PCGD hàng năm mức độ 3; XMC mức độ 2.

- Kết quả chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng, công nhận chuẩn quốc gia, thành tích nổi bật:

- Tỷ lệ chuyển lớp hàng năm trên 97%; chuyển lên lớp 6 cấp THCS 100%;

- Kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm đạt Cấp độ 2;

- Trường chuẩn quốc gia được công nhận năm 2022, đạt Mức độ 1.

- Những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động: Cơ sở vật chất điểm trường còn thiếu các phòng học bộ môn; phòng chức năng. Thiếu 01 GV đặc thù môn Tiếng Anh.

1.5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Cấp/khối/nhóm	Số lớp/nhóm	Số người học	Bình quân/lớp	Ghi chú
Khối 1	4	104	26	05 HS khuyết tật học hòa nhập.
Khối 2	3	84	28	
Khối 3	4	116	29	
Khối 4	4	103	26	01 HS khuyết tật học hòa nhập.
Khối 5	4	111	28	02 HS khuyết tật học hòa nhập.
Tổng cộng	19	518	27	Trong tổng số có 08 HS khuyết tật học hòa nhập.

- Số HSDTTS: 499 em; khuyết tật học hòa nhập: 08 em; HS hộ nghèo: 59.

1.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Hồ sơ pháp lý đất	Phòng học/chức năng	Tình trạng	Dự kiến sau sáp nhập
Trường chính: An Thịnh	8.325	Giấy Chứng nhận quyền SDD: AE 836381	10 phòng học; 6 phòng bộ môn; đủ phòng chức năng	Tốt	Phân hiệu tiểu học sáp nhập THCS
Điểm trường Tân Minh	14.390	Giấy Chứng nhận quyền SDD: BM 728733	8 phòng học; 1 phòng học Tin học (tạm)	Tốt	Điểm trường
Điểm trường Tân Cường	160	Giấy Chứng nhận quyền SDD: BM 769302	1 phòng học	Tốt	Xóa điểm trường. Dồn lớp, HS về điểm Tân Minh. Bàn giao CSVN, nhà lớp học cho Trường Mầm non quản lý và sử dụng.

- Thiết bị dạy học, thư viện, phòng bộ môn, bếp ăn, ký túc xá/bán trú, công trình nước sạch và vệ sinh: Trường chính có 01 phòng Thư viện và 01 phòng Thiết bị đồ dùng dạy học; 6 phòng bộ môn: Phòng học thông minh; Âm nhạc, Mỹ thuật,

Tin học, Tiếng Anh; Khoa học và công nghệ. Điểm Tân Minh có 1 phòng Tin học (sử dụng phòng họp trước đây của Trường TH số 2 Tân An).

- Hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, thiết bị họp trực tuyến, phần mềm, cơ sở dữ liệu: *có mạng Internet; Hệ thống camera; phần mềm cơ sở dữ liệu.*

- Công trình/dự án đầu tư đang triển khai, chủ đầu tư, nguồn vốn, khối lượng và nghĩa vụ còn lại: *Không.*

Nội dung	Số liệu tại thời điểm chốt: 30/06/2026	Hồ sơ/đối chiếu	Phương án xử lý sơ bộ
Dự toán thu, chi ngân sách năm 2026:	Giao: 10.137.152.000 Chi: 4.746.497.100	Đối chiếu quý II /2026	Tiếp tục sử dụng
Tiền gửi, tiền mặt, quỹ	20.934.713	Xác nhận số dư tiền gửi tháng 6/2026	Tiếp tục sử dụng
Tài sản cố định, công cụ dụng cụ	20.968.138.604	Sổ tài sản năm 2025	Tiếp tục sử dụng
Công nợ phải thu, phải trả	20.003.000	Thanh toán các khoản nợ với nhà cung cấp	Tiếp tục sử dụng
Hợp đồng đang thực hiện	3.300.000	Hợp đồng bảo vệ trường học	Tiếp tục sử dụng
Đơn thư, tranh chấp, vụ việc pháp lý (nếu có)	0		

2. Trường Tiểu học Hà Lang

2.1. Thông tin chung

TT	Nội dung	Thông tin cần điền
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Hà Lang
2	Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có)	Không
3	Loại hình, cấp học	Công lập, tiểu học
4	Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã Tân An

TT	Nội dung	Thông tin cần điền
5	Địa chỉ trụ sở chính, điểm trường	Thôn Hà Lang, xã Tân An
6	Số điện thoại; fax; website; email	0869534527
7	Quyết định thành lập/cho phép thành lập	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 UBND xã Tân An
8	Quyết định đổi tên/tổ chức lại (nếu có)	Không
9	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có)	Không
10	Chức năng, nhiệm vụ	Giáo dục cấp tiểu học
11	Tư cách pháp nhân	Con dấu riêng Tài khoản: 9523.4.1060391 Mã đơn vị QHNS: 1060391 Mã số thuế: 5000 228 483.
12	Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Tuyển sinh địa bàn xã Hà Lang cũ
13	Tổ chức Đảng, đoàn thể	Chi bộ Trường Tiểu học Hà Lang
14	Thông tin khác	Không

2.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Hà Lang được thành lập năm 1999 trên cơ sở tách từ trường PTCS Hà Lang thành Trường TH Hà Lang.

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp Trường Tiểu học Hà Lang được thành lập lại theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND xã Tân An về việc thành lập Trường Tiểu học Hà Lang thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Tổ chức bộ máy

Nhóm nhân sự	Được giao/phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
Cán bộ quản lý	03	02	-01	01 Hiệu trưởng; 01

Nhóm nhân sự	Được giao/phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
				Phó Hiệu trưởng
Giáo viên	30	29	-01	Thiếu 01 Tiếng Anh
Nhân viên chuyên môn dùng chung	0	0	0	
Hỗ trợ, phục vụ/hợp đồng	1	1	0	Phục vụ
Tổng cộng	34	32	- 02	Thiếu 02

- Cơ cấu tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bộ phận khác: Có 03 tổ chuyên môn

- Trình độ đào tạo, chức danh nghề nghiệp, cơ cấu hạng, lý luận chính trị, độ tuổi, thời điểm nghỉ hưu dự kiến: Đại học 20, cao đẳng 5, trung cấp 7; Chức danh nghề nghiệp: Hạng II = 6, Hạng III= 17, Hạng IV= 8; *(01 nhân viên phục vụ không có hạng chức danh nghề nghiệp)* Lý luận chính trị Trung cấp 03, sơ cấp 22; Độ tuổi đến thời điểm nghỉ hưu 01 (thuộc diện dôi dư sau sáp nhập).

2.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

- Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động dạy và học đúng kế hoạch hàng năm đề ra.

- Duy trì tốt và đạt kết quả công tác phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm.

- Những tồn tại, hạn chế trong tổ chức và hoạt động: *Không*

2.5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Cấp/khối/nhóm	Số lớp/nhóm	Số người học	Bình quân/lớp	Ghi chú
<i>Tiểu học</i>	19	347	20,4	
Tổng cộng	19	347	20,4	

- Các nhóm người học cần hỗ trợ đặc thù:

+ Học sinh DTTS: 323 em;

+ Khuyết tật: 05 em;

+ Học sinh nghèo, cận nghèo: 247 em.

2.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Hồ sơ pháp lý đất	Phòng học/chức năng	Tình trạng	Dự kiến sau sáp nhập
Trụ sở chính tại thôn Hà Lang	7 454 m ²	Kèm theo Quyết Định số 424/QĐ-UBND ngày 22/7/2008 của UBND tỉnh Tuyên Quang.	10	Tốt	Phân hiệu
Điểm trường Phia Xeng	1512 m ²	Kèm theo Quyết Định số 424/QĐ-UBND ngày 22/7/2008 của UBND tỉnh Tuyên Quang	03	Đã xuống cấp	Điểm trường
Điểm trường Bản Hiệp	2 500 m ²	Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	04	Đã xuống cấp	Điểm trường
Điểm trường Cuôn	1 500 m ²	Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	02	Đã xuống cấp	Xóa điểm trường

- Thiết bị dạy học, thư viện, phòng bộ môn, bếp ăn, ký túc xá/bán trú, công trình nước sạch và vệ sinh: *Nhà trường được trang bị cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo phục vụ công tác dạy và học.*

- Hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, thiết bị họp trực tuyến, phần mềm, cơ sở dữ liệu: *có mạng Internet; Hệ thống camera; phần mềm cơ sở dữ liệu...phục vụ công tác dạy và học, chuyển đổi số.*

- Công trình/dự án đầu tư đang triển khai, chủ đầu tư, nguồn vốn, khối lượng và nghĩa vụ còn lại: *Không có*

Nội dung	Số liệu tại thời điểm chốt	Hồ sơ/đối chiếu	Phương án xử lý sơ bộ
Dự toán thu, chi ngân sách năm 2026	10.004.950.000	Đối chiếu kho bạc quý II	Tiếp tục sử dụng
Tiền gửi, tiền mặt, quỹ	11.403.580	Xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tháng 06/2026	Tiếp tục sử dụng

Nội dung	Số liệu tại thời điểm chốt	Hồ sơ/đối chiếu	Phương án xử lý sơ bộ
Tài sản cố định, công cụ dụng cụ	8.985.375.700	Sổ tài sản	Tiếp tục sử dụng
Công nợ phải thu, phải trả	0		
Hợp đồng đang thực hiện	0		
Đơn thư, tranh chấp, vụ việc pháp lý (nếu có)	0		

3. Trường Trung học cơ sở Tân An

3.1. Thông tin chung

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
1	Tên cơ sở giáo dục	Trường Trung học cơ sở Tân An
2	Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có)	Không
3	Loại hình, cấp học	Công lập, THCS
4	Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã Tân An
5	Địa chỉ trụ sở chính, điểm trường	Thôn An Thịnh
6	Số điện thoại; fax; website; email	0869 534 573
7	Quyết định thành lập/cho phép thành lập	Số 410/UB-QĐ ngày 24/8/1989, của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hoá
8	Quyết định đổi tên/tổ chức lại (nếu có)	Số 11/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân An
9	Quyết định cho phép hoạt động giáo dục (nếu có)	Không
10	Chức năng, nhiệm vụ	Trường trung học cơ sở là cơ sở giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở theo quy định của bộ giáo dục và đào tạo. Nhà trường

TT	Nội dung	Thông tin chi tiết
		có chức năng tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài chính và các nguồn lực được giao; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và điều lệ trường trung học
11	Tư cách pháp nhân	Có con dấu; Tài khoản 9523.4.1049134; 9527.4.1049134; 3713.0.1049134.00000; Mã đơn vị QHNS 1049134; Mã số thuế 5000 228 772
12	Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Trên địa bàn xã và các xã khác
13	Tổ chức Đảng, đoàn thể	Chi bộ, Chi đoàn, Liên đội
14	Thông tin khác	Không

3.2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường được thành lập theo Quyết định số 410/UB-QĐ ngày 24/8/1989 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, từ ngày 19/7/2025, trường được chuyển về thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Tân An quản lý theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân An.

Qua các giai đoạn xây dựng và phát triển, nhà trường luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; duy trì nền nếp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các nguồn lực được giao. Nhà trường đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác giáo dục toàn diện, các phong trào thi đua của ngành và địa phương, góp phần vào sự phát triển giáo dục của địa bàn.

3.3. Tổ chức bộ máy

Nhóm nhân sự	Được giao/ phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
--------------	----------------------	---------	----------------------	---------

Nhóm nhân sự	Được giao/ phê duyệt	Hiện có	Thiếu (-)/dôi dư (+)	Ghi chú
Cán bộ quản lý	02	02	0	01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng
Giáo viên	19	19	0	Toán: 02 người; ngữ văn: 03 người; tiếng anh: 02 người; địa lý: 02 người; lịch sử: 02 người; sinh học: 02 người; vật lý: 01 người; gdtc: 01 người; mỹ thuật: 01 người; âm nhạc: 01 người; tin học: 01 người; gdcđ: 01 người hoá học: 0 người
Nhân viên chuyên môn dùng chung	0	0	0	Kế toán, văn thư, y tế, thư viện...
Hỗ trợ, phục vụ/hợp đồng	01	01	0	Phục vụ
Tổng cộng	22	22	0	

- Cơ cấu tổ chức chuyên môn, tổ văn phòng và bộ phận khác: Nhà trường hiện được tổ chức theo quy định của điều lệ trường học, gồm các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Cơ cấu tổ chức cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục.

- Trình độ đào tạo, chức danh nghề nghiệp, cơ cấu hạng, lý luận chính trị, độ tuổi, thời điểm nghỉ hưu dự kiến: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của luật giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị.

- Đánh giá mức độ đáp ứng tiêu chuẩn, định mức và khả năng bố trí sau sáp nhập: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn vị trí việc làm và định mức biên chế theo quy định hiện hành.

3.4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Từ khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập và đi vào hoạt động đến trước thời điểm thực hiện sáp nhập, nhà trường đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức dạy học đúng chương trình, kế hoạch thời gian năm học; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Duy trì sĩ số học sinh hằng năm đạt tỷ lệ cao, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học. Nhà trường tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục và

xóa mù chữ tại địa phương, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí phổ cập giáo dục theo quy định.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì ổn định và từng bước nâng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình, lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch; chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững, chất lượng mũi nhọn từng bước được cải thiện.

3.5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Cấp/khối/nhóm	Số lớp	Số người học	Bình quân/lớp	Ghi chú
Khối 6	3	109	36.3	
Khối 7	3	108	36	
Khối 8	2	105	52	
Khối 9	3	101	37	
Tổng cộng	11	433	-	

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở theo quy định của bộ giáo dục và đào tạo. Quy mô giáo dục được duy trì ổn định qua các năm học, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn.

- Các nhóm người học cần hỗ trợ đặc thù (khuyết tật, dân tộc thiểu số, hộ nghèo, bán trú/nội trú, đi lại xa):

- + Học sinh khuyết tật: 05 em;
- + Học sinh dân tộc thiểu số: 364 em;
- + Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 44 em;
- + Học sinh bán trú 31 em;
- + Học sinh là dân tộc ít người 01 em;
- + Học sinh có điều kiện đi lại khó khăn: 37 em.

3.6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Hồ sơ pháp lý đất	Phòng học/chức năng	Tình trạng	Dự kiến sau sáp nhập
Trụ sở chính	8.431	[GCN: AH 550491 Quyết định giao đất: số: 444/QĐ-UBND ngày 28/7/2008 của UBND tỉnh Tuyên Quang]	có 12 phòng học Có 09 phòng chức năng	đang xuống cấp (xây 2004)	Trường chính

- Thiết bị dạy học, thư viện, phòng bộ môn, bếp ăn, ký túc xá/bán trú, công trình nước sạch và vệ sinh:

Nhà trường đã được trang bị cơ bản các thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. Thư viện được bố trí đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo và tài liệu phục vụ công tác chuyên môn. Công trình cấp nước sạch và khu vệ sinh được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, một số thiết bị đã qua thời gian sử dụng, cần được sửa chữa, thay thế hoặc bổ sung để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, thiết bị họp trực tuyến, phần mềm: Hệ thống mạng internet, đường truyền cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng. Các phần mềm quản lý giáo dục sử dụng theo quy định của ngành.

Nội dung	Số liệu tại thời điểm chốt	Hồ sơ/dối chiếu	Phương án xử lý sơ bộ
Dự toán thu, chi ngân sách năm 2026	Giao: 7.536.696.000 Chi: 3.172.867.600	Đối chiếu quý II /2026	Tiếp tục sử dụng
Tiền gửi, tiền mặt, quỹ	36.165.177	xác nhận số dư tiền gửi	Tiếp tục sử dụng
Tài sản cố định, công cụ dụng cụ	6.996.283.400	Sổ tài sản năm 2025	Tiếp tục sử dụng
Công nợ phải thu, phải trả	29.419.000	Thanh toán các khoản nợ với nhà cung cấp	Tiếp tục sử dụng
Hợp đồng đang thực hiện	2.000.000	Hợp đồng bảo vệ trường học	Tiếp tục sử dụng
Đơn thư, tranh chấp, vụ việc pháp lý (nếu có)	Không		

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, sử dụng hiệu quả; chất lượng giáo dục

ổn định, nền nếp chuyên môn được duy trì. Sau sáp nhập, các nguồn lực hiện có có thể tiếp tục kế thừa, khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn lực của đơn vị.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Quy mô trường, lớp và số lượng học sinh còn nhỏ; cơ cấu đội ngũ giữa các môn học chưa thật sự cân đối; hiệu quả khai thác một số hạng mục cơ sở vật chất chưa cao. Công tác quản trị còn phân tán, phát sinh chi phí quản lý. Điều kiện địa lý và khoảng cách đi lại của một bộ phận học sinh ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục. Sau sáp nhập cần tiếp tục rà soát, sắp xếp đội ngũ, cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: do sự thay đổi về quy mô dân số, số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường có xu hướng giảm; yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn lực công theo chủ trương của cấp có thẩm quyền. Điều kiện địa lý, phân bố dân cư và nhu cầu học tập tại địa phương cũng ảnh hưởng đến quy mô và tổ chức hoạt động của các đơn vị trường.

- Nguyên nhân chủ quan: công tác rà soát, sắp xếp tổ chức, đội ngũ và khai thác cơ sở vật chất có thời điểm chưa thật sự đồng bộ; quy mô trường, lớp còn nhỏ, cơ cấu nhân sự một số vị trí chưa cân đối. Việc tổ chức lại đơn vị là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực và chất lượng giáo dục.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

A. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

I. Sự cần thiết

- Việc đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cùng với biến động dân số, yêu cầu của sự phát triển và đổi mới công tác giáo dục đòi hỏi công tác quản lý phải chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang nâng cao chất lượng thực chất và tối ưu hóa nguồn lực đầu tư.

Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc của các Trường mầm non, phổ thông trên địa bàn xã nhằm giảm đầu mỗi quản lý, tiết kiệm chi phí hành chính, phân bổ nguồn lực giáo dục hiệu quả hơn, và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, từ đó tạo ra môi trường học tập tốt hơn cho học sinh. Cụ thể:

+ Giảm đầu mỗi quản lý: Thay vì nhiều trường học và CBQL, việc sáp nhập sẽ tạo ra cơ sở lớn hơn, giảm bớt số lượng vị trí quản lý, tiết kiệm chi phí nhân sự và hành chính.

+ Phân bổ nguồn lực hiệu quả: Các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, và đội ngũ giáo viên đảm bảo sử dụng hiệu quả và tránh lãng phí.

+ Phát triển chuyên môn giáo viên: Trường sau sáp nhập tiếp tục hỗ trợ giáo viên trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng giảng dạy và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến.

+ Cải thiện cơ sở vật chất: Các nguồn lực tập trung có thể được đầu tư để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, tạo môi trường học tập tốt hơn cho học sinh.

II. Cơ sở pháp lý

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Văn hóa - Xã hội trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Công văn 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQCP của Chính phủ;

- Phương án số 158/PA-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang Phương án tổng thể sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Công văn số 2632/SGDĐT-TCCB ngày 02/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Phương án 158/PA-UBND;

- Công văn số 555-CV/ĐU ngày 28/7/2026 của Đảng ủy xã Tân An về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU, ngày 22/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

III. Nguyên tắc sáp nhập

- Tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập, thẩm quyền và phương án tổng thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy và trách nhiệm giải trình của cơ quan, đơn vị.

- Lấy người học làm trung tâm; không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục, không làm gián đoạn dạy và học, không làm phát sinh rào cản không hợp lý về khoảng cách và chi phí.

- Bảo đảm ổn định, kế thừa; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; bảo đảm an toàn tài sản công, hồ sơ và dữ liệu.

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ, tài chính, tài sản, đất đai, thiết bị và hạ tầng số; ưu tiên nhân lực trực tiếp giảng dạy và hỗ trợ người học.

- Xác định rõ mô hình, trụ sở chính, phân hiệu/điểm trường, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ chế tài chính, trách nhiệm kế thừa, lộ trình và đầu mối xử lý phát sinh.

B. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

1. Phạm vi:

a) Sáp nhập 02 trường mầm non có quy mô nhỏ ở cùng địa bàn xã thành một trường Mầm non đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

b) Sáp nhập 02 trường Tiểu học và 01 trường Trung học cơ sở có quy mô nhỏ ở cùng địa bàn xã thành một trường phổ thông liên cấp đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

2. Đối tượng:

a) Sáp nhập Trường Mầm non Hà Lang và Trường Mầm non Tân An thành Trường Mầm non Tân An, thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã.

b) Sáp nhập Trường Tiểu học Tân An, Trường Tiểu học Hà Lang và Trường THCS Tân An thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An, thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã.

II. Phương án sáp nhập

1. Sáp nhập các trường: Mầm non Tân An, Mầm non Hà Lang thành Trường Mầm non Tân An, cụ thể:

Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong cơ sở giáo dục mầm non (*Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập*).

1.1. Tên gọi sau khi sáp nhập

- Tên gọi: Trường Mầm non Tân An.
- Điểm trường chính: Sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Mầm non Tân An trước sáp nhập. Địa chỉ: Thôn An Thịnh, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.
- Phân hiệu 1: Sử dụng nguyên hiện trạng Trường Mầm non Hà Lang. Địa chỉ: Thôn Hà Lang, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.
- Phạm vi và đối tượng hoạt động: Trường Mầm non Tân An là tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục mầm non dành cho cấp mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng.
- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân An, hoạt động theo cơ chế tài chính là đơn vị sự nghiệp do ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

1.2. Hiện trạng nhân sự (Tổng số: 53 người)

- Cán bộ quản lý: 06 người (*gồm 02 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng*)
- Giáo viên: 46 người
- Nhân viên: 01 người (*Kế toán*)

1.3. Phương án bố trí nhân sự sau sáp nhập (Tổng số: 52 người)

- Cán bộ quản lý: 03 người (*gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng*). Giảm 03 cán bộ quản lý so với hiện tại.
- Giáo viên: 48 người (*tăng 02 người, do chuyển đổi vị trí công tác từ 02 Phó Hiệu trưởng cũ: 01 đồng chí chuyển làm giáo viên và 01 đồng chí làm Tổ trưởng chuyên môn*).
- Nhân viên: 01 người (*Kế toán, giữ nguyên*).

1.4. Phương án giải quyết dôi dư

01 Hiệu trưởng có nguyện vọng và đủ điều kiện nghỉ theo Nghị định 154/NĐ-CP.

1.5. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Sau khi có Quyết định thành lập, trường Mầm non Tân An được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chỉ tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại (nếu có) của 02 trường Mầm non trước khi sáp nhập bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên...

- Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai: Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường đang hoạt động, cụ thể:

+ Trụ sở chính: 3.252 m² (Trường Mầm non Tân An trước sáp nhập);

+ Phân hiệu 1: 4.215 m² (Trường Mầm non Hà Lang trước sáp nhập).

- Phương án: Giữ nguyên hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các điểm trường; hệ thống Phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 02 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định. Đồng thời quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Sáp nhập các trường: Tiểu học Tân An, Tiểu học Hà Lang, Trung học cơ sở Tân An thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An, cụ thể:

Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong cơ sở giáo dục phổ thông (*Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức 8 số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập*).

2.1. Tên gọi sau khi sáp nhập

- Tên gọi: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An.

- Điểm trường chính: Sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Trung học cơ sở Tân An. Địa chỉ: Thôn An Thịnh, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.

- Phân hiệu 1: Sử dụng nguyên hiện trạng Trường Tiểu học Tân An. Địa chỉ: Thôn An Thịnh, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.

- Phân hiệu 2: Sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Tiểu học Hà Lang. Địa chỉ: Thôn Hà Lang, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang.

- Phạm vi và đối tượng hoạt động: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An là tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổ chức

giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp tiểu học và trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Huy động học sinh đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ trong cộng đồng.

- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tân An, hoạt động theo cơ chế tài chính là đơn vị sự nghiệp do ngân sách đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

2.2. Hiện trạng nhân sự (Tổng số: 87 người)

- Cán bộ quản lý: 07 người (gồm 03 Hiệu trưởng và 04 Phó Hiệu trưởng).
- Giáo viên: 77 người.
- Nhân viên: 03 người (01 kế toán, 02 phục vụ).

2.3. Phương án bố trí nhân sự sau sáp nhập (Tổng số: 86 người)

- Cán bộ quản lý: 04 người (gồm 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng). Giảm 03 cán bộ quản lý so với hiện tại.

- Giáo viên: 79 người (tăng 02 người, do chuyển đổi vị trí công tác từ 02 Phó Hiệu trưởng cũ: 02 đồng chí làm Tổ trưởng chuyên môn).

- Nhân viên: 03 người (01 kế toán, 02 phục vụ).

2.4. Phương án giải quyết dôi dư

01 Hiệu trưởng có nguyện vọng và đủ điều kiện nghỉ theo Nghị định 154/NĐ-CP.

2.5. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Sau khi có Quyết định thành lập, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chỉ tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại (nếu có) của 03 trường phổ thông trước khi sáp nhập bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên.

- Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai: Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 03 trường và đang hoạt động, cụ thể:

+ *Trụ sở chính:*

Trường THCS Tân An trước sáp nhập: 8.431 m².

+ *Phân hiệu 1:* Trường Tiểu học Tân An trước sáp nhập

Điểm trường chính: 8325 m²;

Điểm trường Tân Minh: 14.390 m²;

Điểm trường Tân Cường: 160 m².

+ *Phân hiệu 2*: Trường Tiểu học Hà Lang trước sáp nhập

Diện trường chính: 7.454 m²;

Diện trường Phía Xeng: 1.512 m²;

Diện trường Bản Hiệp: 2.500 m²;

Diện trường Cuôn: 1.500 m².

- Phương án: Giữ nguyên hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các trường, điểm trường; hệ thống Phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 03 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định. Đồng thời quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Tiếp tục huy động học sinh đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh theo kế hoạch và phân vùng của các cấp có thẩm quyền; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định.

- Thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của địa phương. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa... cho đối tượng được thụ hưởng.

III. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập cơ sở giáo dục

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
1	Rà soát số liệu, hoàn thiện đề án, lấy ý kiến	Đề án và hồ sơ kèm theo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các trường học	03/8/2026
2	Thẩm định, cho ý kiến, ban hành QĐ phê duyệt Đề án	Thẩm định, cho ý kiến, ban hành QĐ phê duyệt Đề án	UBND xã; BTVP Đảng ủy xã		05/8/2026
3	Ban hành quyết định sáp nhập các cơ sở giáo dục	Quyết định	UBND xã	Các trường học	15/8/2026

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
4	Kiểm toàn lãnh đạo, tổ chức, vị trí việc làm	Quyết định nhân sự, phân công	UBND xã	Các trường học	15/8/2026
5	Kiểm kê, chốt số liệu và bàn giao	Biên bản, danh mục bàn giao	UBND xã	Các trường học	20/8/2026
6	Hoàn thiện điều kiện hoạt động, tiếp nhận người học	Kế hoạch vận hành	02 cơ sở giáo dục thành lập mới		25/8/2026

IV. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản

- Thủ tục: Thực hiện theo quy định về xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể của Luật, Nghị định 114/2024/NĐ-CP, Nghị định 151/2017/NĐ-CP và các văn bản theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi hoàn thành việc sáp nhập các trường.

Phần thứ ba
THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

A. TRƯỜNG MẦM NON TÂN AN

I. Thông tin chung:

Nội dung	Phương án
Tên cơ sở giáo dục	Trường Mầm non Tân An
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có)	Không
Loại hình, cấp học	Trường công lập, cấp học mầm non
Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã Tân An
Địa chỉ trụ sở chính	Thôn An Thịnh, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang
Số điện thoại; fax; website; email	
Phân hiệu/điểm trường	Phân hiệu Mầm non Hà Lang
Tư cách pháp nhân	Con dấu riêng Tài khoản..... Mã đơn vị QHNS:..... Mã số thuế:.....
Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Tuyển sinh 15 thôn thuộc địa bàn xã Tân An
Chức năng, nhiệm vụ	- Là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện việc chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi trên địa bàn xã Tân An theo quy định của pháp luật. - Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; góp phần hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một.
Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng/giám đốc	Nguyễn Thị Tuyết Linh

II. Mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục

1. Mục tiêu, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

- Tinh gọn đầu mối quản lý nhưng không giảm cơ hội học tập; hình thành cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng giáo dục.
- Sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên; ưu tiên nhân lực trực tiếp giảng dạy và hỗ trợ người học.
- Khai thác đồng bộ, hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, dữ liệu và nguồn lực đầu tư; hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp.
- Bảo đảm cơ sở giáo dục sau sáp nhập hoạt động liên tục, an toàn, đúng điều lệ/quy chế và đủ điều kiện hoạt động giáo dục.

2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu học tập và phương án mạng lưới của địa phương.
- Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục; tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý và giáo dục người học theo quy định áp dụng cho cấp học, loại hình.
- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phân luồng, giáo dục thường xuyên hoặc nhiệm vụ đặc thù khác theo phạm vi được giao.
- Quản lý, sử dụng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; thực hiện chế độ, chính sách, đánh giá, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ.
- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực; quản lý tài chính, tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ và dữ liệu theo quy định.
- Thực hiện bảo đảm chất lượng, kiểm định, công khai, dân chủ, trách nhiệm giải trình; bảo đảm an ninh, an toàn trường học và bảo vệ trẻ em, người học.

III. Chương trình, nội dung giáo dục

1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

2. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện chương trình: Năm học 2026-2027.

3. Phương án tổ chức chuyên môn giữa trụ sở chính, phân hiệu, điểm trường; cơ chế chỉ đạo, kiểm tra và sinh hoạt chuyên môn:

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung về chất lượng giáo dục toàn trường; Phân công Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách chuyên môn và theo dõi, giám sát hoạt động tại các phân hiệu, điểm trường; xây dựng khung kế hoạch chung cho toàn trường theo từng năm học.

IV. Đất đai, cơ sở vật chất thiết bị

TT	Địa điểm	Vai trò sau sáp nhập	Cấp/khối tổ chức	Số lớp dự kiến	Số người học	Người phụ trách
1	Trường Mầm non Tân An	Trụ sở chính	Mầm non	13	308	Hiệu trưởng
2	Phân hiệu Mầm non Hà Lang	Phân hiệu	Mầm non	10	237	Phó Hiệu trưởng
Tổng số				23	545	

1. Đất đai: 7467 m² (bao gồm trường chính, phân hiệu và các điểm trường lẻ).

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục: Sử dụng hệ thống trang thiết bị vật chất hiện có.

3. Các điều kiện bảo đảm quy định về phòng cháy, chữa cháy: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách theo đơn vị mới thành lập.

V. Tổ chức bộ máy

1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cơ cấu tổ chức: 01 người đứng đầu và 02 cấp phó; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, bộ phận hành chính; tổ chức Đảng, đoàn thể, thực hiện theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027

Tuyển sinh đối tượng nhà trẻ, mẫu giáo trên địa bàn xã Tân An.

VI. Nguồn lực tài chính

- Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, tài trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

B. TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN AN

I. THÔNG TIN CHUNG:

Nội dung	Phương án
Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An

Nội dung	Phương án
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có)	Không
Loại hình, cấp học	Trường công lập, cấp tiểu học và trung học cơ sở
Cơ quan quản lý trực tiếp	UBND xã Tân An
Địa chỉ trụ sở chính	Thôn An Thịnh, xã Tân An, tỉnh Tuyên Quang
Số điện thoại; fax; website; email	
Phân hiệu/điểm trường	Phân hiệu Tiểu học Hà Lang Phân hiệu Tiểu học Tân An
Tư cách pháp nhân	Con dấu riêng Tài khoản..... Mã đơn vị QHNS:..... Mã số thuế:.....
Phạm vi tuyển sinh/địa bàn phục vụ	Tuyển sinh 15 thôn thuộc địa bàn xã Tân An
Chức năng, nhiệm vụ	Trường tiểu học và trung học cơ sở Tân An là cơ sở giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chương trình giáo dục tiểu học và trung học cơ sở theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có chức năng tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài chính và các nguồn lực được giao; phối hợp với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý giáo dục và Ủy ban nhân dân xã Tân An giao theo quy định của pháp luật.
Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng/giám đốc	Dương Thành Chung

2. Mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục

2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

- Tinh gọn đầu mối quản lý nhưng không giảm cơ hội học tập; hình thành cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp, nâng cao năng lực quản trị và chất lượng giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên; ưu tiên nhân lực trực tiếp giảng dạy và hỗ trợ người học.

- Khai thác đồng bộ, hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, dữ liệu và nguồn lực đầu tư; hạn chế đầu tư phân tán, trùng lặp.

- Bảo đảm cơ sở giáo dục sau sáp nhập hoạt động liên tục, an toàn, đúng điều lệ của trường phổ thông do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu học tập và phương án mạng lưới của địa phương.

- Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục; tuyển sinh, tiếp nhận, quản lý và giáo dục người học theo quy định áp dụng cho cấp học, loại hình.

- Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phân luồng, giáo dục thường xuyên hoặc nhiệm vụ đặc thù khác theo phạm vi được giao.

- Quản lý, sử dụng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; thực hiện chế độ, chính sách, đánh giá, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực; quản lý tài chính, tài sản, đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ và dữ liệu theo quy định.

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, kiểm định, công khai, dân chủ, trách nhiệm giải trình; bảo đảm an ninh, an toàn trường học và bảo vệ trẻ em, người học.

3. Chương trình, nội dung giáo dục

3.1. Chương trình, nội dung giáo dục: Chương trình giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.2. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện chương trình: Năm học 2026-2027.

3.3. Phương án tổ chức chuyên môn giữa trụ sở chính, phân hiệu, điểm trường; cơ chế chỉ đạo, kiểm tra và sinh hoạt chuyên môn:

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung về chất lượng giáo dục toàn trường; Phân công các Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách chuyên môn và theo dõi, giám sát hoạt động tại các phân hiệu, điểm trường; xây dựng khung kế hoạch chung cho toàn trường theo từng năm học.

4. Đất đai, cơ sở vật chất thiết bị

TT	Địa điểm	Vai trò sau sáp nhập	Cấp/khối tổ chức	Số lớp dự kiến	Số người học	Người phụ trách
1	Trường THCS Tân An	Trụ sở chính	THCS	11	433	Hiệu trưởng, Phó

TT	Địa điểm	Vai trò sau sắp nhập	Cấp/khối tổ chức	Số lớp dự kiến	Số người học	Người phụ trách
						Hiệu trưởng
2	Phân hiệu Tiểu học Tân An	Phân hiệu	Tiểu học	18	518	Phó Hiệu trưởng
3	Phân hiệu Tiểu học Hà Lang	Phân hiệu	Tiểu học	17	347	Phó Hiệu trưởng
Tổng số				46	1298	

4.1. Đất đai: 44.272 m² (bao gồm trường chính, các phân hiệu, điểm trường lẻ).

4.2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục:
Sử dụng hệ thống trang thiết bị vật chất hiện có.

4.3. Các điều kiện bảo đảm quy định về phòng cháy, chữa cháy: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4.4. Hệ thống hồ sơ, sổ sách: Thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách theo đơn vị mới thành lập.

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cơ cấu tổ chức: 01 người đứng đầu và 03 cấp phó; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, bộ phận hành chính; tổ chức Đảng, đoàn thể, thực hiện theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh năm học 2026-2027

Tuyển sinh đối tượng học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã Tân An.

6. Nguồn lực tài chính

- Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, tài trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định sáp nhập, thành lập cơ sở giáo dục trên địa bàn xã; thực hiện trình tự thủ tục tiếp nhận, điều động viên chức, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị trường học thực hiện việc sáp nhập trường để ổn định đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và các hoạt động giáo dục của các điểm trường.

2. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các trường học trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận, chuyển giao cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị các Trường học sau khi sáp nhập.

- Phối hợp với các Trường học rà soát, thống nhất đề nghị đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục, duy trì các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động hiểu rõ mục đích ý nghĩa, yêu cầu của việc sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, đảm bảo thông suốt và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền để nhân dân, cha mẹ học sinh trên địa bàn xã có nhận thức đúng về chủ trương sáp nhập trường.

- Có kế hoạch ổn định, duy trì các nền nếp và chất lượng hoạt động, giảng dạy của nhà trường sau sáp nhập, giữ vững tiêu chuẩn phổ cập giáo dục, trường đạt chuẩn Quốc gia; kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tổ chức rà soát, kiểm kê, thống kê lao động, trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, hồ sơ, tài liệu, đất đai, tài chính báo cáo cho UBND xã trước khi sáp nhập.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học.

4. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức có liên quan

Trên cơ sở phương án được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tổ chức có liên quan trên địa bàn xã: Thống nhất chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhận thức đúng đắn, về mục đích, ý nghĩa và hiểu rõ các quy định trong việc sáp nhập các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Đề án sắp xếp, sáp nhập các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã Tân An./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Các PCT UBND xã;
- Ban xây dựng Đảng;
- Các cơ quan thuộc UBND xã;
- Các trường học trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đông

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CĂN CỨ PHÁP LÝ CHUYÊN NGÀNH

ST T	Nhóm/cấp học	Văn bản	Ghi chú
1	Mầm non	Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non. Từ ngày 15/8/2026, áp dụng Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026.	
2	Tiểu học	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.	
3	THCS, THPT, trường phổ thông nhiều cấp	Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.	
4	Vị trí việc làm mầm non	Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.	
5	Vị trí việc làm phổ thông, chuyên biệt	Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.	

PHỤ LỤC 02
BẢNG TỔNG HỢP THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ TRƯỚC SÁP NHẬP

TT	Chỉ tiêu	Trường MN Tân An	Trường MN Hà Lang	Trường TH Tân An	Trường Tiểu học Hà Lang	Trường THCS Tân An
1	Số lớp/nhóm	13	10	19	19	11
2	Số người học	308	237	518	347	432
3	CBQL hiện có	3	3	03	02	02
4	Giáo viên hiện có	25	21	29	29	19
5	Nhân viên hiện có	0	1	01	01	01
6	Diện tích đất (m ²)	3.252	4.215	22.875	12 966	8.431
7	Phòng học	13	11	19	19	12
8	Phòng chức năng	02	1	14	01	0
9	Giá trị tài sản theo sổ	11.230.359.331	6.828.907.000	20.968.138.604	8.985.375.700	3.628.436.791
10	Dự toán kinh phí năm 2026	10.930.568.000	10.563.907	10.137.152.000	10.004.950.000	7.536.696.000
11	Công nợ/hợp đồng tồn tại	48.721.000	0	23.303.000	Không	05/31.419.000
12	Kiểm định/chuẩn quốc gia	Kiểm định cấp độ 1; chuẩn quốc gia mức độ 2.		Đạt kiểm định cấp độ 2; Chuẩn quốc gia mức độ 1	Chưa đạt chuẩn	
13	Khoảng cách đến trụ sở dự kiến	0	17 km	Liên kề	17 km	0

PHỤ LỤC 03
PHƯƠNG ÁN NHÂN SỰ SAU SÁP NHẬP

T T	Đơn vị, chức vụ	Trình độ	Địa điểm làm việc	Ghi chú
I. Trường Mầm non Tân An				
1	Hiệu trưởng Trường Mầm non Tân An	Đại học	Trụ sở chính	
2	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Tân An	Đại học	Trụ sở chính	
3	Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Tân An	Đại học	Phân hiệu	
II. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An				
1	Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An	Đại học	Trụ sở chính	
2	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An	Đại học	Trụ sở chính	
3	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An	Đại học	Phân hiệu Tiểu học Hà Lang	
4	Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân An	Đại học	Phân hiệu Tiểu học Tân An	

PHỤ LỤC 04**DANH MỤC TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ HỒ SƠ BÀN GIAO****Trường Mầm non Tân An**

T T	Nhóm hồ sơ/tài sản	Số lượng/giá trị	Tình trạng	Đơn vị bàn giao	Đơn vị tiếp nhận	Phương án xử lý
1	Nhà, đất, công trình	19/ 10.688.159.331	Đang sử dụng	Trường Mầm non Tân An	Trường Mầm non Tân An (mới)	Tiếp tục sử dụng
2	Thiết bị dạy học	0				
3	Phương tiện, máy móc	01/ 14.500.000	Đã thanh lý năm 2025			
4	Tài sản vô hình/phần mềm	0				
5	Tiền, dự toán, quỹ	0				
6	Công nợ, hợp đồng	07/ 48.721.000	Đang sử dụng	Trường Mầm non Tân An	Trường Mầm non Tân An (mới)	Tiếp tục sử dụng
7	Hồ sơ xây dựng, dự án	0				
8	Hồ sơ đất đai	10/ 527.700.000	Đang quản lý và sử dụng	1.084.838.000	UBND Xã Tân An	Bàn giao cho xã do không có nhu cầu sử dụng
9	Con dấu, tài khoản, mã số	Có con dấu 9523.4.1094705 9527.4.1094705 3713.0.1094705.00000 3716.3.1094705.00000 3714.4.1094705.00000	Đang sử dụng			
10	Hồ sơ lưu trữ, dữ liệu	- Hồ sơ chuyên môn quản lý giáo dục, hồ sơ tài chính, ...		Trường Mầm non Tân An	Trường Mầm non Tân An (mới)	
11	Các loại hồ sơ khác	0				

Trường Mầm non Hà Lang

T T	Nhóm hồ sơ/tài sản	Số lượng/giá trị	Tình trạng	Đơn vị bàn giao	Đơn vị tiếp nhận	Phương án xử lý
1	Nhà, đất, công trình	16/6.722.507.000	Đang sử dụng	Trường Mầm non Hà Lang	Trường Mầm non Tân An (mới)	Tiếp tục sử dụng
2	Thiết bị dạy học	0				
3	Phương tiện, máy móc	8/105.850.000	Đang sử dụng	Trường Mầm non Hà Lang	Trường Mầm non Tân An (mới)	Tiếp tục sử dụng
4	Tài sản vô hình/phần mềm	0				
5	Tiền, dự toán, quỹ	10.575.724.801	Đang sử dụng	Trường Mầm non Hà Lang	Trường Mầm non Tân An (mới)	Tiếp tục sử dụng
6	Công nợ, hợp đồng	0				
7	Hồ sơ xây dựng, dự án	0				
8	Hồ sơ đất đai	4/138.500.000	Đang sử dụng	Trường Mầm non Hà Lang	Trường Mầm non Tân An (mới)	Tiếp tục sử dụng
9	Con dấu, tài khoản, mã số	Có con dấu 9523,4.1094473 9527.4.1094473 3713.0.1094473.00 000 3716.4.1094473.00 000	Đang sử dụng			
10	Hồ sơ lưu trữ, dữ liệu	Hồ sơ chuyên môn quản lý giáo dục, hồ sơ tài chính	Đang sử dụng	Trường Mầm non Hà Lang	Trường Mầm non Tân An	
11	Các loại hồ sơ khác	0				

Trường Tiểu học Tân An

T T	Nhóm hồ sơ/tài sản	Số lượng/giá trị	Tình trạng	Đơn vị bàn giao	Đơn vị tiếp nhận	Phương án xử lý
1	Nhà, đất, công trình	12/ 17.447.576.6 04	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
2	Thiết bị dạy học	16/ 1.160.392.00 0	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
3	Phương tiện, máy móc	08/ 302.470.000	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
4	Tài sản vô hình/phần mềm	0				
5	Tiền, dự toán, quỹ	01/ 20.934.713	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
6	Công nợ, hợp đồng	05/ 23.303.000	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
7	Hồ sơ xây dựng, dự án	0				
8	Hồ sơ đất đai	08/ 2.057.700.00 0	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
9	Con dấu, tài khoản, mã số	Có con dấu 9523.4.1129 072 9527.4. 1129072 3713.0.1129 072.00000 3714.4.1129 072.00000	Đang sử dụng			
10	Hồ sơ lưu trữ, dữ liệu	- Hồ sơ chuyên môn quản lý giáo dục, hồ sơ tài chính, ...		Trường Tiểu học Tân An	Trường TH&THCS Tân An	

Trường Tiểu học Hà Lang

T T	Nhóm hồ sơ/tài sản	Số lượng/giá trị	Tình trạng	Đơn vị bàn giao	Đơn vị tiếp nhận	Phương án xử lý
1	Nhà, đất, công trình	7.807..645.700	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Hà Lang	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
2	Thiết bị dạy học	550.000.000	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Hà Lang	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
3	Phương tiện, máy móc	1.177.730.000	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Hà Lang	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
4	Tài sản vô hình/phần mềm	0				
5	Tiền, dự toán, quỹ	10.016.353.580	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Hà Lang	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
6	Công nợ, hợp đồng	0				
7	Hồ sơ xây dựng, dự án	0				
8	Hồ sơ đất đai	02	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Hà Lang	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
9	Con dấu, tài khoản, mã số	có	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Hà Lang	Trường TH&THCS Tân An	
10	Hồ sơ lưu trữ, dữ liệu	- Hồ sơ chuyên môn quản lý giáo dục, hồ sơ tài chính, ...	Đang sử dụng	Trường Tiểu học Hà Lang	Trường TH&THCS Tân An	
11	Các loại hồ sơ khác	0				

Trường Trung học cơ sở Tân An

T T	Nhóm hồ sơ/tài sản	Số lượng/giá trị	Tình trạng	Đơn vị bàn giao	Đơn vị tiếp nhận	Phương án xử lý
1	Nhà, đất, công trình	09/6.047.613.400	Đang sử dụng	Trường THCS Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
2	Thiết bị dạy học	04/293.733.000	Đang sử dụng	Trường THCS Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
3	Phương tiện, máy móc	08/531.620.000	Đang sử dụng	Trường THCS Tân An	Trường TH&THCS Tân An	Tiếp tục sử dụng
4	Tài sản vô hình/phần mềm	0				
5	Tiền, dự toán, quỹ	0				
6	Công nợ, hợp đồng	05/31.419.000	Đang sử dụng	Trường THCS Tân An	Trường TH&THCS Tân An	
7	Hồ sơ xây dựng, dự án	0				
8	Hồ sơ đất đai	01/417.050.000	Đang quản lý và sử dụng	Trường THCS Tân An	Trường TH&THCS Tân An	
9	Con dấu, tài khoản, mã số	Có con dấu. 9523.4.1049134 9527.4.1049134 3713.0.1049134.00000 3716.3.1049134.00000 3714.4.1049134.00000	Đang sử dụng			
10	Hồ sơ lưu trữ, dữ liệu	- Hồ sơ chuyên môn quản lý giáo dục, hồ sơ tài chính, ...	Đang sử dụng	Trường THCS Tân An	Trường TH&THCS Tân An	
11	Các loại hồ sơ khác	0				